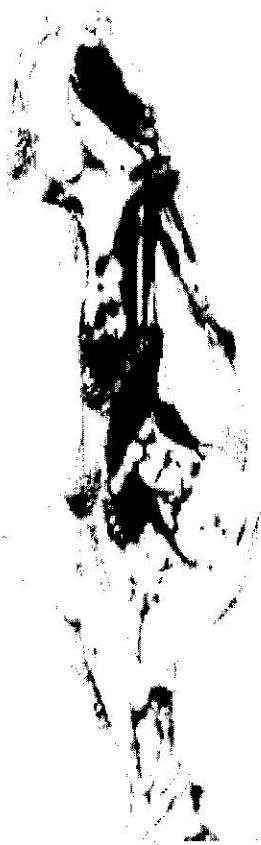


Người Con Gái Việt Nam da ... mịn màng



Đặng Quang

Trước đây, một lần tôi hỏi người bạn cố vấn Mỹ rất thân của tôi: "Anh đi đây đó nhiều nơi trên thế giới anh thấy người đàn bà nước nào đẹp và dễ thương mà anh ái mộ nhất?". Anh bạn tôi trả lời ngay: "Thứ nhất là người đàn bà Ý than thả và nóng bỏng của nắng ấm miền bể Địa Trung Hải, và thứ nhì đồng hạng là người đàn bà Việt Nam, da thịt mát mẻ mịn màng, dễ thương". Tôi vội nói: "Anh muốn lấy lòng tôi phải không ? OK với người đàn bà Ý, nhưng ở Á Châu người đàn bà Trung Hoa và Nhật cũng đẹp vậy?" - "Người Trung Hoa và Nhật cũng đẹp, dễ thương, hiền lành, chịu khó, hy sinh cho gia đình như người VN, nhưng không than thả và mịn màng như người VN". Anh bạn tôi trả lời. Tôi cười và nói: "Tại anh chưa gặp phải "Hà Đông lions" đó

"thôi". Anh ta há mồm ngạc nhiên chưa kịp phản ứng thì tôi tiếp: "Tôi dùa đó".

Tôi chưa có may mắn sang nước Ý để tìm hiểu xem lời nói của anh bạn người Mỹ của tôi nói có đúng không, nhưng có một điều chắc chắn là những bạn bè thân thuộc, bà con xa gần của tôi đi du học lấy vợ ngoại quốc, khi về VN tiếp xúc với những cô gái VN đều có ý kiến như anh bạn người Mỹ của tôi. Như vậy thì quý AHCC cũng chẳng lấy gì làm mặc cảm, còn nên hân diện và sung sướng nữa là khác, khi được tiếng là "sợ vợ"!

Anh bạn người Mỹ của tôi nhận xét đúng khi nói đến đức tính chịu đựng và hy sinh của người con gái Việt Nam à da... mịn màng. Để nêu cao gương hy sinh ấy, tôi xin kể câu chuyện có thật sau đây :

Ngày có chế độ thăm nuôi những người bị đi "học tập cải tạo" ở miền thượng du Bắc Việt, từng đoàn người lũ lượt rủ nhau "bắc tiến". Hầu hết là quí Bà, quí Cô đi thăm chồng, thăm cha. Ngày tôi đi thăm nuôi người em độc thân ở trại Tân Lập Việt Bắc, tôi gặp một đoàn người gần 30 bà và cô, chỉ một mình tôi là "đực rựa". Có người từ Cà Mau, có người từ lục tỉnh lên Saigon ở lại ba, bốn ngày hoặc cả tuần mua sắm thức ăn khô, thuốc men, đồ dùng để rồi cùng với những người tại đây lên tàu hỏa ra Hà Nội. Đi tàu suốt mất bốn ngày ba đêm hoặc bốn đêm ba ngày thì đến ga Hàng Cỏ của thủ đô. Qua ngày thứ hai ở trên tàu là các bà các cô đã quen nhau thân mật kể lể chuyện tâm tình, chuyện buôn bán tảo tần gian nan của cuộc sống, cười nói vang cả toa. Đến ga Huế, người trưởng tàu cho hành khách biết qua máy phóng thanh là nên chuẩn bị thức ăn chử từ đây ra đến Hà nội không có ga nào bán thức ăn cả. Đến ga Vinh, một chuyện xảy ra làm cho các bà tức "úta gan". Số là các bà ở miền Tây đã dấu đem theo được một số khá lớn gạo đựng trong các bao cát nhỏ, với ý định ra Bắc bán để

lấy tiền lời mua thêm thức ăn và đồ dùng cho những người học tập, vì gạo trong Nam rẻ hơn gạo ở ngoài Bắc. Dẫu, là vì gạo là của cấm, chỉ có Nhà Nước phân phối mà thôi. Mang gạo đi đường không có lý do, không có giấy phép sẽ bị tịch thu, buôn bán gạo kể như bán hàng lậu. Lúc tàu ngừng ở ga Vinh, là nơi người ta giành giựt nhau chen lên toa mua bán, ai nấy đều phải chia nhau bảo vệ đồ đạc kéo bị mất cắp. Do vậy các bà mới lập thế trận để đối phó : các bà cho bốn người "*lực lượng*" xuống đứng chặn phía dưới ngay sát cửa sổ của toa nơi các bà ngồi. Ở trên toa các bà dàn hàng ngang ,hàng dọc quanh chỗ ngồi không cho một ai lọt vào. Đâu vào đó rồi, hai bà được chỉ định từ trước chuyên từng bao gạo xuống cho bốn bà phía dưới. Chuyên được bốn bao thì ngưng để xem việc mua bán thế nào, nếu tốt thì mới tiếp tục. Mấy con buôn ô ạt chạy tới cho giá. Mặc cả một hồi , đến lúc đi đến thỏa thuận thì có nhiều tiếng la to; "*Công an tới, Công An tới*" và tất cả bỏ chạy tán loạn, chỉ còn lại bốn bà ngồi ngác chưa biết xử trí sao thí một bà chợt la: "*Uả U, mấy bao gạo đâu rồi?*"? Cả ba bà kia quay lại nhìn thì thấy cả bốn bao gạo không cánh mà bay xa. Nhìn quanh cũng chẳng thấy Công An đâu cả. Hóa ra họ hô láo, tạo cảnh lộn xộn, để anh em họ ở phía bên kia tàu chui dưới gầm toa băng qua đường rầy bung nhẹ các bao gạo một cách êm thấm. Thế là mất cả chài lẩn chì. Tức vì bị lừa bốn bà leo lên toa tấu nghỉu, chỉ biết nhìn nhau cười và nói với nhau là lớn đâu rồi mà còn đợi.

Tàu đến Hà Nội vào buổi sáng. Cảnh ga tấp nập hành khách và những người đi buôn từ Nam ra, từ miền thượng du xuống đồng bằng. Rút kinh nghiệm ở Vinh, tất cả những người đi thăm nuôi tập trung từng toán, chia ra hai phần: một ở trên toa, một ở dưới đất. Dịp này tôi có cơ hội làm quen với họ khi họ nhờ tôi giúp một tay chuyển dùm đồ đạt từ toa xuống. Sau đó tôi theo họ về

khách sạn, nơi mà những người đi thăm trước, hoặc những người đã đi một lần rồi, đã đến ngủ lại. Khách sạn quốc doanh, không có nệm, chỉ có chiếu và rận, được cái là giá rẻ. Các bà các cô ba bốn người ở chung một phòng, riêng tôi phải chịu nằm riêng một phòng. Sau khi sắp xếp đồ đạt xong, các bà rủ nhau đi chợ Đồng Xuân mua thức ăn tươi, rau quả, cá, thịt, đường, sữa, thuốc tây, thuốc lào Tiến Lãng v.v... Đi thăm nuôi mà không có các thứ sau này là một thiếu sót lớn. Các bà thật giỏi, hang cùng ngõ hẽm nào cũng biết, mua các thứ do tư nhân bán hàng từ miền Nam ra (kể như là hàng lậu vì không phải hàng của Nhà nước bán ra). Ví dụ như sữa hộp Ông Thọ ở Saigon 12 đồng một hộp, chợ trời Hà Nội chỉ có 8 đồng. Sữa sản xuất ở Saigon, phí tổn chuyên chở ra Bắc, vậy mà giá sữa ở Hà Nội vẫn rẻ hơn Saigon 4 đồng một lon. Đố quý vị vì sao? Kinh tế XHCN mà ! Chiều lại họ họp nhau ở bếp nấu thức ăn, chiên, xào, hấp nướng đủ cả các món, vừa làm vừa nói cười rất vui nhộn. Tôi chỉ biết đứng ngoài nhìn một cách thèm thuồng, vì tôi chỉ biết nấu nước sôi, biết chiên chả trứng, biết nấu cơm trên sống dưới khê (không biết lúc nào mới bớt lửa). Một trong những bà tôi quen lúc sáng khi tôi xuống đồ đạc dùm - tên là Lan - thấy tôi đứng tiu nghỉu mà tội nghiệp bảo tôi đưa thức ăn để bà làm cho. Nhờ vậy tôi mới có cơm vắt, cá kho, thịt kho v.v..cho em tôi.

Ở Hà Nội 2 ngày mới đến ngày thăm nuôi. Hà nội vào những ngày đầu Thu, lá vàng, sương mai và gió heo may với ánh nắng hanh vàng trong suốt óng ánh trên mặt hồ Hoàn Kiếm, đã không lôi cuốn được họ. Ai nấy đều có vẻ đăm chiêu, sốt ruột, lo lắng..

Sáng ngày hôm đó các bà dậy sớm chuẩn bị xếp đồ đạt vào bao bì. Phần nhiều là những bô lô, bao bố cỡ lớn. Có bà đem cả cái rương. Người nào cũng có 3,4 bao. Chúng tôi thuê xe chở hành lý lên ga Hà Nội, mua vé đến một ga

nhỏ ở phía Bắc cách Yên Bai vài chục cây số về phía Nam. Tôi lại được có cơ hội giúp các bà đưa hàng lên tàu và xuống tàu. Đến ga nhỏ vào lúc hơn 8 giờ sáng, chúng tôi phải chuyển đồ đạc từ ga xuống bờ sông, chờ đò máy từ trại học tập ra tiếp chúng tôi. Một tiếng sau đò máy tới, lại chuyển đồ đạc lên. Lúc này sự hiện diện của tôi "có lý" lắm.

Chúng tôi rời bến vào lúc gần trưa, đò ngược dòng đi về hướng núi Trường Sơn vào một ngày tiết thu trong. Rừng lá cũng ngỡ ngàng, bờ sông vắng khách sang, ai nấy lòng ngổn ngang. Càng đi vào xa rừng càng thâm sâu, đến một khúc quanh thuyền cặp bến tàu. Bến Ngọc là tên của nơi đây. Chúng tôi được lệnh xuống đò đạc và chờ trại gửi phương tiện chuyên chở ra cho chúng tôi. Lúc này cũng đã xế chiều. Đợi một lúc thì ba chiếc xe trâu đến. Ở Bắc Việt, xe cát được kéo bằng những con trâu vì bò hiếm hoi. Những người điều khiển những xe này là những tù hình sự có hạnh kiểm tốt. Họ vui vẻ giúp chúng tôi chất đồ đạc lên xe, đâu sao đối với họ cũng là dịp vui. Đoàn người lần theo vết xe trâu trên đường mòn dẫn đến chân núi trong tiếng chim kêu sương; hắt hiu đây đó ngọn lửa rừng chiều. Lá rơi vàng ngập lối, làm cho lòng càng bồi hồi nhớ người...

Đoàn đến nhà khách của trại thì trời sập tối. Nhà khách gồm nhà trên và nhà bếp cách nhau một cái sân, có mái tranh vách phên.

Vì tối trễ và sáng sớm ngày mai là lúc gặp mặt thân nhân, nên các bà thi nhau xuống bếp nấu cơm, xôi, làm thức ăn tươi để thân nhân được một bữa ăn nóng. Thấy mấy bà soạn đồ đạc ra mà tôi phải nghiên minh phục sát đất: thứ gì cũng có, từ thức ăn cho đến áo quần, đồ dùng, thuốc tây, thuốc ta đủ loại v.v.. như là hàng bày của một cửa hàng nhỏ. Dạo đó đồng tiền khó kiếm, sắm đầy đủ như vậy quả là một hy sinh lớn. Đến mười giờ đêm các bà rủ nhau lên ngủ ở nhà trên, còn tôi thì các bà "đuổi" xuống bếp.

Đêm khuya hơi núi lạnh, nambi co ro một mình nghe cùi rừng kêu, lo sợ đủ thứ nỗi không ngủ được. Chợt mắt được một chút thì đã nghe tiếng gọi mở cửa. Nhìn đồng hồ thì mới có ba giờ sáng. Các bà đồ xô xuống tiếp tục nấu nướng.

Đến tám giờ thì quản giáo trại gọi tên từng người lên hội trường gặp thân nhân. Di xa ngàn dặm, vừa cực nhọc, vừa mất cả một thời gian dài ngót hơn hai tuần để chỉ được gặp nhau một hay hai tiếng đồng hồ, tùy người học tập xấu hay tốt, kể thật cay đắng. Ôi phút giây mưa ngâu, tay cầm tay nói sao những ợ nghẹn ngào... Các bà cố gắng dấu nỗi buồn ly cách, cái khó khăn của cuộc sống, và động viên cho thân nhân được lên tinh thần. Phút chia tay thật bi rịn.

Chiều đến các bà tập họp lại sửa soạn khăn gói để sáng ngày hôm sau ra về trong bầu không khí thật buồn nản. Riêng bà Lan nói nhỏ khoe với tôi là bà sẽ không về ngày mai vì bà đã mua chuộc được cán bộ quản trại và sẽ được tới chỗ chồng của bà ấy ra lao động ngày mai và ngày mốt, và sau đó bà sẽ về quê cố gắng làm ăn để dành tiền đi thăm chuyến khác. Nhưng tôi nghĩ không riêng chỉ S một mình bà Lan mà rất nhiều người nữa cũng được "đặc ân" như bà ấy. Quả thật sáng hôm sau chỉ có hai phần ba người ra về, kéo nhau lê thê thất thểu đi như đám tàn quân. Nhìn các bà lam lũ mà thấy xót xa.

Gần một năm sau tôi lại ra trại học tập cải tạo thăm em tôi. Một vài bà trong nhóm đi thăm năm trước nói cho tôi biết là bà Lan đã từ trần trong một chuyến đi thăm gần đây. Bà ấy ăn uống dọc đường bị trúng độc, thở tả và chết ở trại trước khi được thăm chồng.

Rừng sâu miền Bắc khắc khe đã chôn một khối tình không tan của người miền Nam rộng lượng tràn đầy yêu thương. ■